

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HSST.
Ngày 29 tháng 5 năm 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Mạnh Trường

Ông Nguyễn Đình Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 26/2020/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 14/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Đồng Ngọc H, sinh năm 1982 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Đội 4, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Đồng Xuân H, sinh năm: 1950; Con bà Phạm Thị T, sinh năm 1956; Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là thứ 2; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến 18/02/2020, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. Dương Văn P, sinh năm 1965 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Đội 10, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo thiên chúa; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Dương Văn T (đã chết); Con bà Vũ Thị D, sinh năm 1923; Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là thứ 4; Vợ Trương Thị M, sinh năm 1968; Có 2 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến 18/02/2020, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

3. Vũ Thành N, sinh năm 1977 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Đội 1, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo thiên chúa; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Vũ Đức P, sinh năm 1948; Con bà Lại Thị S, sinh năm 1950; Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là thứ 4; Vợ Phạm Thị D, sinh năm 1979; Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến 18/02/2020, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

4. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Đội 1, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1965; Con bà Dương Thị H, sinh năm 1964; Gia đình có 2 anh chị em, bị cáo là thứ nhất; Vợ Đồng Thị M, sinh năm 1989; Có 2 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến 18/02/2020, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

5. Phạm Văn H2, sinh năm 1986 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Đội 1, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1960; Con bà Vũ Thị H, sinh năm 1969; Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là thứ 4; Vợ Dương Thị H, sinh năm 1989; Có 2 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến 18/02/2020, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Những người làm chứng:

- Anh Trần Văn H3, sinh năm 1983; Trú tại: Xóm 11, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Trú tại: Đội 4, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 12/02/2020 Đồng Ngọc H cùng Dương Văn P, Vũ Thành N, Nguyễn Văn H1 và anh Trần Văn H3 cùng nhau ăn uống tại nhà của H ở Đội 4, xã T, huyện T. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày sau khi ăn xong, cả năm người ngồi uống nước, sau đó anh H3 đi về. Lúc này H nói: “Anh em mình vui một tý”, P, N và H1 đều hiểu ý H rủ cả bọn chơi đánh bài ăn tiền và đồng ý chơi. H liền lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh để ở gầm bàn uống nước nhà mình để xuống dưới chiếu ăn cơm trái sắn ở nền gian phòng khách rồi H, P, N, H1 cùng ngồi xuống chiếu. H nói: “Anh em mình làm tý liêng” ý nói cả bọn chơi đánh liêng ăn

tiền. Hình thức đánh liêng ăn tiền là sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, người chơi quy định thống nhất mỗi người đặt hỏ (còn gọi là gà) với số tiền bằng nhau và bỏ ra giữa chiếu đồng thời quy định mức tố cao nhất cho mỗi lần chơi. Mỗi người được chia ba quân bài, quy định lần lượt to nhất là Sáp (gồm ba quân bài cùng loại) đến Liêng (ba quân liên tiếp nhau) rồi đến Ảnh (ba cây J, Q, K không liên tiếp) và sau cùng là cộng tính điểm (Quy ước các cây 10, J, Q, K bằng 0 điểm và lấy số cuối của tổng điểm 3 quân bài). Quá trình chơi, người cầm cái được tố trước đồng thời bỏ số tiền đã tố vào hỏ, người chơi tiếp theo nếu thấy bài mình to thì tố theo (phải bằng hoặc nhiều hơn số tiền người tố trước). Người nào không theo được là thua và phải úp bài bỏ lượt. Đến khi còn hai người chơi với nhau sẽ mở bài rồi so sánh, người thắng sẽ lấy toàn bộ số tiền đã tố trên hỏ. Cả bọn thống nhất đặt hỏ là 10.000 đồng/ván, tố cao nhất là 100.000 đồng. Khi đánh bạc, H có 400.000 đồng, N có 450.000 đồng, P có 2.000.000 đồng, H1 có 1.600.000 đồng. Sau khi chơi khoảng 10 phút thì H1 đi về nhà có việc, còn H, P, N tiếp tục chơi. Sau đó có Phạm Văn H2 đến nhà H, thấy H, P, N đang chơi đánh liêng ăn tiền, H2 cũng ngồi xuống chiếu và dùng số tiền 2.000.000 đồng mang theo để chơi đánh liêng ăn tiền cùng H, P, N. Chơi thêm được một lúc thì H1 quay lại, H1 tiếp tục dùng số tiền đã mang theo trước đó tham gia đánh liêng cùng cả bọn. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi H, P, N, H1 và H2 đang đánh bạc thì bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 3.750.000 đồng. Thu trên người P số tiền 1.000.000 đồng, trên người H1 1.200.000 đồng, H2 500.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 6.450.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Thu của H 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 7 màu đen, thu của P 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, thu của N 01 điện thoại OPPO A83 màu hồng, thu của H1 01 điện thoại Samsung J7 màu trắng, thu của H2 01 điện thoại Samsung A6 màu đen.

Tại cơ quan điều tra Đồng Ngọc H, Dương Văn P, Vũ Thành N, Nguyễn Văn H1 và Phạm Văn H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận xét trên.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-KSĐT ngày 07 tháng 5 năm 2020, VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố các bị cáo Đồng Ngọc H, Dương Văn P, Vũ Thành N, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn H2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận xét trên, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt Đồng Ngọc H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến 18/02/2020).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 BLHS xử phạt:

+ Dương Văn P từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến 18/02/2020 được khấu trừ vào thời gian thi Hành án cứ một ngày tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ .

+ Vũ Thành N từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến 18/02/2020 được khấu trừ vào thời gian thi Hành án cứ một ngày tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ .

+ Nguyễn Văn H1 từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến 18/02/2020 được khấu trừ vào thời gian thi Hành án cứ một ngày tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ .

+ Phạm Văn H2 từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến 18/02/2020 được khấu trừ vào thời gian thi Hành án cứ một ngày tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ .

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã thu giữ trong quá trình điều tra, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.450.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT; VKSND huyện Trục Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 12/02/2020 các bị cáo Đồng Ngọc H, Dương Văn P, Vũ Thành N, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn H2 đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền tại nhà Đồng Ngọc H thì bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng sử

dụng vào việc đánh bạc là 6.450.000 đồng. Hành vi đánh bạc ăn tiền của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê các đối tượng cùng đánh bạc giữ vai trò số một. Các bị cáo P, N, H1, H2 giữ vai trò thứ hai.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

4.1. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, riêng bị cáo H có bố tham gia kháng chiến đã được thưởng huân, huy chương, đây là những tình tiết được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy các bị cáo Đồng Ngọc H, Dương Văn P, Vũ Thành N, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn H2 có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người lao động, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã thu giữ trong quá trình điều tra. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ trong quá trình điều tra là 6.450.000 đồng.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đồng Ngọc H, Dương Văn P, Vũ Thành N, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn H2 phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS: Xử phạt **Đồng Ngọc H** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến 18/02/2020).

Giao bị cáo Đồng Ngọc H cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 BLHS:

- Xử phạt **Dương Văn P** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến 18/02/2020 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt **Vũ Thành N** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến 18/02/2020 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt **Nguyễn Văn H1** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến 18/02/2020 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt **Phạm Văn H2** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến 18/02/2020 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo được tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Dương Văn P cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Vũ Thành N, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn H2 cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Dương Văn P, Vũ Thành N, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn H2.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân thu giữ trong quá trình điều tra (vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 35/THA ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa CQCSĐT Công an huyện Trục Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.450.000 đồng (*sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (số tiền này đã được Công an huyện Trục Ninh chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định vào ngày 11/5/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Các bị cáo Đồng Ngọc H, Dương Văn P, Vũ Thành N, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, các Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Công an huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng